|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ........................  **TR­ƯỜNG TH & THCS ........................** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  **Năm học 2024- 2025**  **MÔN CÔNG NGHỆ 6**  *(Thời gian: 45/(không kể chép đề)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**Môn: Công nghệ 6**

**Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề**)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | |  | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu hỏi** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 3.**  **Trang phục và thời trang** | 1.1. Các loại vải thường trong may mặc | 4 | 4 | 1 | 2 |  |  |  |  | 3 | 0 | 6 | 15% |
| 1.2. Trang phục | 4 | 4 | 2 | 4 |  |  | 1 | 5 | 4 | 1 | 13 | 30% |
| 1.3. Thời trang | 4 | 4 | 2 | 4 |  |  |  |  | 5 | 0 | 8 | 20% |
| 1.4. Sử dụng và bảo quản trang phục. | 4 | 4 | 1 | 2 | 1 | 12 |  |  | 2 | 1 | 18 | 35% |
| **Tổng** | | | **16** | **16** | **6** | **12** | **1** | **12** | **1** | **5** | ***14*** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | 40 % | | 30 % | | ***20%*** | | ***10%*** | | ***70%*** | ***30%*** |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | ***70 %*** | | | | ***30 %*** | | | |  | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II: MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Trang phục và thời trang** | ***1.1. Các loại vải thông dụng dùng***  ***để may trang phục*** | **Nhận biết:**  - Kể tên được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục.   * Nêu được đặc điểm của các loại vải thông dụng dùng để may trang phục.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng dùng để may trang phục.   **Vận dụng:**  Lựa chọn được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục phù hợp với đặc điểm cơ thể, lứa tuổi, tính chất công việc | **4** | 1 |  |  |
| ***1.2. Trang phục*** | **Nhận biết:**   * Nêu được vai trò của trang phục trong cuộc sống. * Kể tên được một số loại trang phục trong cuộc sống.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân. * Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.   Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống  **Vận dụng:**   * Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc, điều kiện tài chính.   **Vận dụng cao:**  Tư vấn được cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. | 4 | 2 |  | 1 |
| ***1.3.*** ***Thời trang*** | **Nhận biết:**   * Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang. * Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến.   **Thông hiểu:**   * Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng.   **Vận dụng:**  Bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. | 4 | 2 |  |  |
| ***1.4. Sử dụng và bảo quản trang phục*** | * Nêu được cách sử dụng một số loại trang phục thông dụng. * Nêu được cách bảo quản một số loại trang phục thông dụng.   **Thông hiểu:**   * Giải thích được cách sử dụng một số loại trang phục thông dụng. * Giải thích được cách bảo quản trang phục thông dụng.   **Vận dụng:**  Sử dụng và bảo quản được một số loại trang phục thông dụng. | 4 | 1 |  |  |
| **Tổng** | | |  | **16** | **6** | **1** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ........................  **TR­ƯỜNG TH & THCS ........................** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  **Năm học 2024- 2025**  **MÔN CÔNG NGHỆ 6**  *(Thời gian: 45/(không kể chép đề)* |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**

**MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6**

**Thời gian: 45 phút**

1. **TRẮC NGHIỆM**

*(Mỗi câu đúng 0,5 điểm)*

**Câu 1.**Dựa vào nguồn gốc của sợi được dệt thành vải, người ta chia vải thành mấy nhóm chính?

A. Vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải sợi nhân tạo, vải sợi tổng hợp

B. Vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải lụa, vải sợi tổng hợp C. Vải sợi nhân tạo, vải sợi tổng hợp, Vải sợi nylon, vải sợi pha.

D.Vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải sợi nhân tạo, Vải sợi tơ tằm

**Câu 2: Vải sợi thiên nhiên có tính chất gì?**

1. Có độ hút ẩm cao, dễ bị nhàu C. Có độ hút ẩm cao, ít bị nhàu
2. Ít thấm hồ hôi, không bị nhàu D. Ít thấm hồ hôi, dễ bị nhàu

**Câu 3.**Căn cứ vào đâu để nhận biết các loại vải?

A. Đốt sợi vải                                B. Vò vải

C. Đốt sợi vải, vò vải, thấm nước     D. Thấm nước

**Câu 4.**Trang phục có vai trò:

A. Che chở B. Bảo vệ

C. Làm đẹp D.Che chở, bảo vệ, làm đẹp

**Câu 5.** Nhận định nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của trang phục:

A. Trang phục có vai trò che chở, bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động có hại của thời tiết và môi trường và tôn lên vẽ đẹp cho con người.

B. Trang phục góp phần tôn lên vẻ đẹp của người mặc.

C. Trang phục giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên, xã hội và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

D. Trang phục giúp phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

**Câu 6.** Trang phục bao gồm những vật dụng nào sau đây?

A. Khăn quàng, giày                          C. Mũ, giày, tất

B. Áo, quần                                       D. Áo, quần và các vật dụng đi kèm

**Câu 7.**Hãy cho biết đâu **không phải** là trang phục?

A. Quần, áo                                                    B. Khăn quàng

C. Đồ trang sức                                             D. Sách vở

**Câu 8**. Thời trang là:

A. Những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội.

B.Ttrang phục được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định

C. Trang phục đẹp nhất của mỗi dân tộc

D. Những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội và được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

**Câu 9.** Thời trang thay đổi do:

A. Ảnh hưởng của văn hóa

B. Ảnh hưởng của xã hội

C. Ảnh hưởng của kinh kế

D. Ảnh hưởng của, văn hóa, xã hội, kinh tế, sự phát triển của khoa học và công nghệ

**Câu 10.** Cách mặc trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự thuộc phong cách thời trang:

A. Thể thao

B. Cổ điển

C. Dân gian

D. Lãng mạn

**Câu 11**. Phong cách thời trang có thể ứng dụng cho nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau là:

A. Thể thao

B. Cổ điển

C. Dân gian

D. Lãng mạn

**Câu 12.** Khi đi học em nên chọn loại trang phục như thế nào?

A. Kiểu dáng vừa vặn, màu sắc hài hòa.

B. Kiểu dáng thoải mái

C. Gọn gàng, thoải mái, chất liệu vải thấm mồ hôi.

D. Kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; màu sác hài hòa.

**Câu 13.** Khi lựa chọn trang phục phải phù hợp với:

A. Đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất của công việc, điều kiện tài chính của gia đình

B. Xu hướng mốt của thời đại.

C. Sở thích của người xung quanh.

D. Sở thích của bạn bè.

**Câu 14.**Bảo quản trang phục là:

A. Công việc diễn ra thường xuyên, hàng ngày.

B. Công việc diễn ra theo định kì tháng.

C. Công việc diễn ra theo định kì quý.

D. Công việc diễn ra theo định kì mỗi năm 1 lần.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1** (2 điểm). Trang phục em mặc hàng ngày đã được phối hợp và sử dụng đúng cách chưa? Em sẽ thay đổi như thế nào khi lựa chọn và sử dụng trang phục của em.

**Câu 2** (1 điểm). Bạn An thường không tự tin với vóc dáng thấp và béo của mình. Em hãy tư vấn để giúp bạn ấy lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng của bạn ấy?

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **TRẮC NGHIỆM**
2. Mỗi câu đúng được 0,5 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **A** | **D** | **D** | **D** | **D** | **D** | **D** | **C** | **A** | **C** | **A** | **A** |

1. **TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | Trang phục hàng ngày em mặc đã phù hợp và sử dụng đúng cách  ( quần áo, trang phục…)  - Khi lựa chọn và sử dụng sản phẩm, em sẽ lựa chọn những đồ dễ phối hợp với nhau, chọn trang phục phù hợp với hoàn cảnh và mục đích sử dụng. | 1  1 |
| **2** | -Bạn thấp và béo nên lựa chọn các trang phục có kiểu dáng vừa với cơ thể, màu sắc tối: hạt dẻ, đen, xanh đậm; mặt vải trơn, phẳng, có độ đàn hồi;  - Hoạ tiết kẻ dọc, hoa văn có dạng sọc dọc, hoa nhỏ; túi to có độ dài qua hông, thắt lưng có độ to vừa phải, giày hở mũi hoặc mũi nhọn. | 0,5  0,5 |